

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ ĐỐI VỚI CHỦ QUYỀN QUỐC GIA^(*)

TS. VÕ TƯỜNG HUÂN^(**)
PGS, TS. TRẦN THĂNG LONG^(***)

Ngày nhận bài: 23/9/2024 Ngày thẩm định: 01/10/2024 Ngày duyệt đăng: 28/10/2024

Tóm tắt: Bắt đầu từ những thập niên cuối của thế kỷ XX, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã trở thành xu thế tất yếu và phát triển ngày càng mạnh mẽ. Cùng với đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế ở các cấp độ song phương, khu vực và toàn cầu, từ đó dẫn đến vấn đề xem xét lại khái niệm chủ quyền quốc gia. Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mở cửa, hội nhập về kinh tế là đòi hỏi tất yếu. Việt Nam có cơ hội để phát triển kinh tế trong môi trường pháp lý bình đẳng với hệ thống luật lệ hoàn chỉnh, tận dụng và phát huy lợi thế mà vẫn bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, chủ quyền quốc gia và định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài viết trình bày quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tác động của hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế đối với chủ quyền quốc gia Việt Nam và nêu các giải pháp thực thi chủ trương đúng đắn của Đảng trong tình hình hiện nay.

Từ khóa: chủ quyền quốc gia; Đảng Cộng sản Việt Nam; hội nhập quốc tế; kinh tế; tác động

1. Đặt vấn đề
Chủ quyền quốc gia được định nghĩa là “quyền tối cao, tuyệt đối và không thể kiểm soát được của bất kỳ một quốc gia độc lập nào”, cụ thể là quyền được làm tất cả mọi việc mà không cần có sự giải trình trong phạm vi quốc gia, bao gồm xây dựng pháp luật; thi hành pháp luật và sử dụng pháp luật, ban hành luật thuế và thu thuế, tuyên bố chiến tranh hoặc hòa bình, giao kết hiệp ước đồng

minh hoặc thương mại với nước ngoài⁽¹⁾. Tại Việt Nam, chủ quyền quốc gia được hiểu là thuộc tính cơ bản của quốc gia, là phạm trù chính trị pháp lý, có liên hệ mật thiết với vấn đề độc lập về chính trị, kinh tế của quốc gia⁽²⁾.

Trong quan hệ kinh tế quốc tế, nội dung chủ quyền kinh tế được thể hiện thông qua các văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng⁽³⁾. Về cơ bản, chủ quyền của một quốc gia ở khía cạnh kinh tế thể hiện ở các nội dung cơ bản sau: *Thứ nhất*, quyền tối cao của quốc gia trong việc quyết định định hướng, mục tiêu và thể chế kinh tế của mình, tự do trong việc phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa. *Thứ hai*, quyền tự do trong việc lựa chọn hệ thống pháp luật và chính sách kinh tế⁽⁴⁾; quyền được lựa chọn hình thức tổ chức quan hệ kinh tế đối ngoại, quyền tự do trong việc lựa chọn tham

^(*) Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số B2022-28-04

^(**) Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

^(***) Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

gia các hình thức hợp tác kinh tế và thương mại quốc tế mà không có sự hạn chế hay phân biệt nào về chế độ chính trị, kinh tế, xã hội và quyền tự do ký kết các điều ước quốc tế song phương và đa phương về kinh tế; quyền tham gia vào hợp tác kinh tế ở các cấp độ khác nhau; quyền thành lập và tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế nói chung và các tổ chức của các nước sản xuất sản phẩm cơ bản nói riêng. *Thứ ba*, các quốc gia có chủ quyền vĩnh viễn đối với tài nguyên thiên nhiên của mình⁽⁵⁾; quyền kiểm soát và điều chỉnh đối với hoạt động của các công ty nước ngoài thông qua việc điều chỉnh, kiểm soát đầu tư nước ngoài và hoạt động của các công ty xuyên quốc gia.

Đối với Việt Nam hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế là yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế, nhưng cũng tạo ra một số thách thức về chủ quyền quốc gia. Bài viết nhấn mạnh tính đúng đắn trong việc xác định quan điểm, định hướng và đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc tranh thủ thời cơ giải quyết thách thức to lớn đặt ra do hội nhập quốc tế đem lại. Chiến lược hội nhập mạnh mẽ, chủ động và sáng tạo mà Đảng đã đề ra sẽ là yếu tố quyết định bảo đảm sự phát triển bền vững của kinh tế và bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam.

2. Cơ hội và thách thức đối với chủ quyền quốc gia do hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế

- Về cơ hội

Một là, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế giúp các doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn hơn⁽⁶⁾. Khi các rào cản thương mại được gỡ bỏ, hàng hóa và dịch vụ có thể dễ dàng lưu thông giữa các nước. Điều này tạo cơ hội cho các doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất, tăng doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt, đối với các nước đang phát triển có thị trường nội địa nhỏ, việc tiếp cận thị trường quốc tế là cơ hội lớn để phát triển⁽⁷⁾.

Hai là, tham gia sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, các quốc gia có cơ hội thu hút nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hơn. Các nhà đầu tư nước ngoài thường tìm kiếm những thị trường

mở, có chính sách thuận lợi và hệ thống pháp lý minh bạch. Điều này giúp phát triển công nghệ và kỹ năng quản lý tiên tiến, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế⁽⁸⁾.

Ba là, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển giao công nghệ giữa các quốc gia⁽⁹⁾. Thông qua các dự án đầu tư, liên doanh hay hợp tác nghiên cứu, các nước đang phát triển có cơ hội tiếp cận với công nghệ tiên tiến từ các nước phát triển. Điều này giúp rút ngắn khoảng cách công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Bốn là, khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu như kết quả tất yếu của hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, các doanh nghiệp buộc phải nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm để cạnh tranh. Áp lực cạnh tranh quốc tế thúc đẩy đổi mới, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực⁽¹⁰⁾. Điều này không chỉ có lợi cho từng doanh nghiệp, mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể của cả nền kinh tế.

Năm là, khi nền kinh tế mở rộng nhờ hội nhập, nhiều cơ hội việc làm được tạo ra, đặc biệt trong các ngành xuất khẩu và lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống của người dân⁽¹¹⁾.

Sáu là, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế tạo điều kiện cho các quốc gia và doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn đa dạng hơn trên thị trường tài chính toàn cầu. Điều này giúp giảm chi phí vốn, tăng khả năng huy động vốn cho các dự án đầu tư lớn và phát triển thị trường tài chính trong nước.

Bảy là, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế khuyến khích các quốc gia tận dụng lợi thế so sánh để phát triển các ngành công nghiệp mới. Điều này giúp đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, giảm phụ thuộc vào một số ít ngành nghề hoặc thị trường, từ đó tăng khả năng chống chịu trước các tác động từ bên ngoài.

Tám là, hội nhập quốc tế về kinh tế thúc đẩy các quốc gia cải thiện môi trường kinh doanh, bao gồm cải cách thể chế, đơn giản hóa

thủ tục hành chính và tăng cường minh bạch. Điều này không chỉ có lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài, mà còn thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trong nước⁽¹²⁾.

Chín là, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các quốc gia trên lĩnh vực kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ, văn hóa. Điều này tạo cơ hội cho hoạt động trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và nguồn lực giữa các nước, góp phần giải quyết các thách thức chung của khu vực và toàn cầu⁽¹³⁾.

Mười là, việc tham gia tích cực vào các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực giúp nâng cao vị thế và tiếng nói của quốc gia trên trường quốc tế. Điều này mang lại lợi ích trong các cuộc đàm phán thương mại, giải quyết tranh chấp và tham gia vào quá trình hoạch định chính sách kinh tế toàn cầu.

- Về thách thức

Khi tham gia vào các thiết chế kinh tế, chủ quyền quốc gia của Việt Nam cũng đối mặt với những thách thức.

Thứ nhất, bên cạnh việc cho phép Việt Nam có cơ hội sử dụng những cơ sở pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, hợp lý của mình trong các mối quan hệ kinh tế trong khu vực và quốc tế, điều này cũng đòi hỏi có sự chuẩn bị rất lớn về mặt con người, về nghiên cứu luật lệ, thực tiễn giải quyết tranh chấp quốc tế về thương mại và đầu tư. Không những thế, Việt Nam phải không ngừng hoàn thiện pháp luật quốc gia, bảo đảm không những phù hợp với quy tắc và cam kết quốc tế mà còn phải khắc phục những “khoảng hở pháp lý” nhằm loại trừ và hạn chế những nguy cơ xảy ra tranh chấp, xung đột trong hoạt động thương mại, đầu tư. Cuối cùng là việc phải bảo đảm công tác tuyên truyền, dự báo, phổ biến pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan chức năng trong quan hệ với đối tác nước ngoài.

Thứ hai, cùng với những lợi thế to lớn của việc phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư⁽¹⁴⁾, thực tiễn cũng cho thấy nguy cơ đối mặt với những hành vi bảo hộ thương mại trá hình,

lợi dụng các quy định của các hiệp định tạo ra các rào cản thương mại hoặc chính sách phân biệt đối xử của một số đối tác thương mại. Do đó, Việt Nam không những phải tranh thủ và khai thác những quy chế, điều kiện ưu đãi mà phần lớn các thể chế quốc tế dành cho các nước đang phát triển và chậm phát triển để vừa bảo đảm hội nhập có hiệu quả, nhưng đồng thời phải nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm vừa bảo hộ hợp lý và phát triển vững chắc các ngành sản xuất⁽¹⁵⁾.

Thứ ba, Việt Nam cần phải điều chỉnh lại cơ chế kinh tế, sắp xếp, bố trí lại ngành, lĩnh vực kinh tế, sắp xếp cải cách hành chính, chống tiêu cực....; nhằm tăng cường hiệu lực quản lý kinh tế của nhà nước. Các hiệp định của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) cũng như các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới gần đây đã không ngừng đề cao tính minh bạch của chính sách thương mại và tập quán thương mại quốc tế. Do vậy, các quốc gia đang phát triển hoặc có nền kinh tế chuyển đổi như Việt Nam phải nhanh chóng xây dựng và tăng cường các chính sách và thể chế điều hành, quản lý nền kinh tế phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế nhằm tăng cường sự ổn định trong kinh doanh, nâng cao hiệu quả và năng xuất lao động của toàn bộ nền kinh tế⁽¹⁶⁾.

Ngoài ra, với việc thực thi cam kết mở cửa thị trường nội địa: thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư tiến tới thực hiện tự do hóa, thương mại hóa, Việt Nam phải xây dựng và hoàn thiện pháp luật căn cứ trên cơ sở những nguyên tắc, nền tảng của các tổ chức, liên kết kinh tế mà mình tham gia, điều chỉnh chính sách và vai trò kinh tế của nhà nước như chính sách đối với doanh nghiệp nhà nước, chính sách thuế, quản lý tài chính, định hướng nền kinh tế, điều tiết các vấn đề xã hội do tác động của sự mở cửa và tự do hóa.

Thêm vào đó, tham gia các thể chế kinh tế quốc tế, Việt Nam sẽ phải chấp nhận những tiêu chuẩn, quy tắc mới, chẳng hạn như chấp nhận quyền tài phán của các cơ quan giải quyết tranh chấp quốc tế để giải quyết các tranh chấp

với các đối tác nước ngoài hay chấp nhận khả năng nhà đầu tư nước ngoài khỏi kiện quốc gia tiếp nhận đầu tư trong hoạt động đầu tư quốc tế, đây là ngoại lệ quan trọng của quyền miễn trừ tài phán của quốc gia. Việt Nam cần thực thi nghĩa vụ tuân thủ sự giám sát, thực hiện chế độ theo dõi, báo cáo thông tin chính sách, pháp luật thương mại quốc tế. Điều này được nhìn thấy khá rõ qua việc thực hiện và tuân thủ cơ chế rà soát chính sách thương mại trong hệ thống WTO, cũng như các cam kết về tính minh bạch, dễ tiếp cận và dễ đoán định trong các hiệp định đầu tư song phương và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Cuối cùng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là một động lực mạnh mẽ để các quốc gia phát triển, song cũng đưa đến không ít những thách thức. Một số tác động có thể kể đến như yêu cầu phải bảo vệ chủ quyền kỹ thuật số và dữ liệu, và quan trọng nhất là chủ quyền quốc gia trong môi trường mạng internet vốn đã không tồn tại khái niệm biên giới truyền thống. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư buộc các quốc gia phải hợp tác với các đối tác quốc tế để xây dựng các tiêu chuẩn, quy định chung và khung pháp lý để bảo đảm chủ quyền và an ninh thông tin. Do vậy, trong cuộc cách mạng công nghiệp này, nếu quốc gia nào nắm bắt xu thế thời đại, chủ động thích ứng và có những điều chỉnh hợp lý để đối phó với những thách thức đó sớm thì sẽ có một tiến trình thành công và phát triển. Đây là minh chứng rõ rệt cho cách tiếp cận về chủ quyền quốc gia tích cực.

3. Nội dung quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tác động của hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế đối với chủ quyền quốc gia

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế là cơ hội để củng cố chủ quyền quốc gia: "... chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế,... nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa

các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới"⁽¹⁷⁾. Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng xác định: "Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia,... vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh..."⁽¹⁸⁾. Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 của Bộ Chính trị về *hội nhập kinh tế quốc tế* tiếp tục khẳng định: "Chủ động hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế nhằm mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"⁽¹⁹⁾. Các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X, XI đề cập vấn đề chủ động hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế tiếp tục được thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: "Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế..."⁽²⁰⁾. Quan điểm chỉ đạo này đã được cụ thể hóa tại Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về *hội nhập quốc tế* với mục tiêu hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế phải nhằm củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh Việt Nam, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Tiếp theo, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *thực hiện*

có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tiếp tục khẳng định mục tiêu thực hiện tiến trình hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nhằm tăng cường khả năng tự chủ của nền kinh tế, mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Nghị quyết khẳng định, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế là sự nghiệp của toàn dân; trong đó doanh nhân, doanh nghiệp, đội ngũ trí thức là lực lượng đi đầu. Nhà nước cần tập trung khuyến khích, tạo điều kiện cho sự phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam, nâng cao trình độ phát triển của nền kinh tế. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ”⁽²¹⁾.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng tổng kết 35 năm đổi mới, trong đó có lĩnh vực đối ngoại, từ đó, định hướng đường lối đối ngoại tiếp theo là độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam⁽²²⁾. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt ra yêu cầu về tính “toàn diện” và “sâu rộng”. Hội nhập quốc tế trên tất cả các kênh: Đảng, Nhà nước và nhân dân, song phương và đa phương, ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực. Không chỉ rộng mở về không gian, hội nhập quốc tế tiếp tục đi vào chiều sâu, triển khai các cam kết quốc tế, trong đó,

thực hiện hiệu quả các cam kết sâu rộng của các FTA thế hệ mới. Về bảo đảm chủ quyền quốc gia, Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”⁽²³⁾. Tính chủ động trong việc bảo đảm chủ quyền quốc gia được xác định là quan trọng và cần thiết, đồng thời cho thấy việc nhấn mạnh đến tính “chủ động” trong việc thực thi, bảo đảm chủ quyền quốc gia.

Mặc dù không trực tiếp thể hiện quan điểm về chủ quyền quốc gia trong hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, nhưng quan điểm chung và nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ động hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, coi hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế là cơ hội để đưa Việt Nam phát triển, hội nhập cùng với thế giới. Đảng coi việc thực thi và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam trong quá trình tham gia các tổ chức và liên kết kinh tế quốc tế là tất yếu. Đó là cơ hội để khẳng định vị thế, vai trò và đưa đất nước tiến lên một tầm cao mới. Đồng thời, quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong các văn kiện của Đảng từ khi tiến hành hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế đến nay là chủ động hội nhập, nắm bắt thời cơ để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Điều này thể hiện quan điểm hội nhập về kinh tế là sự thực hiện chủ quyền quốc gia trong hoàn cảnh mới, là cơ hội để khẳng định và củng cố chủ quyền quốc gia.

Đảng và Nhà nước Việt Nam khẳng định tính tất yếu của vấn đề hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế “chủ động hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế”, đồng thời chỉ rõ “hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế có hiệu quả sẽ tạo thêm điều kiện cần thiết để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ”. Quan điểm của Đảng về tác động của hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế đối với chủ quyền quốc gia được tóm tắt như sau:

Thứ nhất, những tác động của toàn cầu hóa đối với chủ quyền quốc gia cần được coi là

khách quan và không tránh khỏi. Do vậy, các quốc gia cần xem lại vấn đề chủ quyền quốc gia, hay nói cách khác, san sẻ, hòa hợp chủ quyền với quốc gia khác để cùng nhau giải quyết những vấn đề có liên quan đến lợi ích của chính quốc gia mình. Cơ sở của lập luận này chính là sự thay đổi, tác động đối với chủ quyền quốc gia thể hiện chủ yếu ở việc lựa chọn và quyết định các chính sách kinh tế - xã hội của quốc gia. Nói cách khác, cách tiếp cận tích cực này nhấn mạnh vào những lợi ích và cơ hội mà quốc gia có thể đạt được thông qua việc tham gia vào quá trình hội nhập về kinh tế. Các viễn cảnh của hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế được nhìn nhận dưới góc độ cơ hội, bao gồm khả năng mở rộng thị trường và tăng cường sự tương tác quốc tế; cơ hội mở rộng đầu tư ra nước ngoài, thúc đẩy sự đa dạng hóa kinh tế; mở ra cơ hội tận dụng những lợi thế của hợp tác đa phương để phát triển và tự bảo vệ. Do chủ động hội nhập, các quốc gia không từ bỏ hoặc giảm bớt quyền lực nhà nước của mình, khả năng thực thi quyền lực còn được củng cố và mở rộng hơn nhờ có sự hợp tác quốc tế và kết quả của “quá trình học hỏi”⁽²⁴⁾. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế hội nhập quốc tế, mỗi quốc gia nếu muốn phát triển không thể nằm ngoài mối liên hệ với các quốc gia khác.

Ngoài ra, nếu quốc gia không hội nhập thì sớm muộn sẽ lệ thuộc vào nền kinh tế các nước lớn. Tuy nhiên, khi đã hội nhập, trở thành thành viên của tổ chức quốc tế, một mặt, có khả năng tranh thủ được các lợi thế của sự hợp tác; mặt khác, có cơ hội đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ vững chủ quyền, góp phần vào cải cách các quy định của luật chơi hiện hành⁽²⁵⁾. Quan điểm về chủ quyền hiện nay đã xuất hiện loại hình mới: chủ quyền đa phương tồn tại cùng với chủ quyền truyền thống, chủ quyền dân tộc. Chủ quyền đa phương được biểu hiện là sự hài hòa của các chủ thể nhằm bảo đảm lợi ích của các quốc gia. Điều đó được lý giải ở chỗ nền kinh tế giữa các quốc gia thâm nhập, đan xen, phụ

thuộc lẫn nhau; lợi ích của dân tộc này gắn liền với lợi ích của dân tộc khác và vượt khỏi biên giới quốc gia. Như vậy, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế là cần thiết và là nhu cầu khách quan của các quốc gia. Qua hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, chủ quyền quốc gia sẽ được bảo đảm và củng cố, mặt khác, hoạt động hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế chính là khẳng định chủ quyền quốc gia.

Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, hội nhập quốc tế về kinh tế là xu hướng tất yếu, những tác động đối với chủ quyền quốc gia nên được hiểu theo khía cạnh tích cực. Các văn kiện của Đảng kể từ khi tiến hành chủ động hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế cho đến nay đã thể hiện quan điểm tiến bộ này. Quan điểm của Đảng thể hiện rõ cần coi các thách thức đó như là những điều kiện cần để hoàn thiện chính mình. Việc tuân thủ nghiêm túc các nghĩa vụ trong hội nhập quốc tế là sự thích ứng với tình hình mới, tôn trọng và tuân thủ luật chơi cũng là vì lợi ích của chính mình. Việc thực thi nghĩa vụ là cơ hội tốt để bảo đảm hệ thống chính sách, pháp luật của Việt Nam luôn minh bạch, công khai, dễ tiếp cận. Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sẽ rất cần thiết khi Việt Nam mở hợp tác với các đối tác quốc tế để xây dựng các tiêu chuẩn, quy định chung và khung pháp lý để bảo đảm chủ quyền và an ninh thông tin. Tất cả đều cho thấy, cách tiếp cận tích cực của Đảng về chủ quyền quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế.

4. Kết luận và kiến nghị

Đảng và Nhà nước Việt Nam đã nhận thức rất rõ tính tất yếu của vấn đề hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay ở nước ta, cơ hội và thách thức luôn đan xen, lồng ghép vào nhau - trong cơ hội bao hàm cả thách thức và trong thách thức cũng bao hàm cả cơ hội. Cơ hội càng lớn, thách thức càng nhiều, từ đó, đòi hỏi sự sáng suốt, tầm nhìn xa và bản lĩnh chính trị, quyết tâm cao của Đảng và Nhà nước, cùng sự nỗ lực của toàn dân, để

hạn chế những khó khăn, thách thức, biến thách thức thành cơ hội⁽²⁶⁾. Vấn đề đặt ra là phải khẳng định quan điểm về chủ quyền quốc gia trước tình hình mới nhằm tận dụng và phát huy lợi thế mà vẫn bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, chủ quyền quốc gia và định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, đổi mới nhận thức về độc lập, tự chủ và chủ quyền quốc gia trong bối cảnh mới. Cần phải quán triệt quan điểm độc lập và tự chủ là hai phạm trù thống nhất, nhưng không đồng nhất, phản ánh các mặt khác nhau của khái niệm chủ quyền quốc gia; theo đó, độc lập thể hiện mặt pháp lý của chủ quyền, tức là chủ quyền danh nghĩa, còn tự chủ là năng lực thực hiện chủ quyền, tức chủ quyền thực tế⁽²⁷⁾.

Trên cơ sở quan điểm của Đảng, các kiến nghị sau sẽ giúp Việt Nam tận dụng được lợi ích từ hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, nhằm bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia:

Một là, cần tăng cường nội lực, năng lực kinh tế quốc gia. Nền tảng vững chắc để bảo đảm chủ quyền quốc gia chính là một nền kinh tế mạnh và có khả năng cạnh tranh. Việt Nam cần tập trung vào việc đẩy mạnh cải cách kinh tế, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Điều này đòi hỏi sự đổi mới mạnh mẽ trong cơ cấu kinh tế, tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn và công nghệ cao.

Hai là, tiếp tục thực hiện đúng đắn “đa dạng hóa quan hệ kinh tế đối ngoại”. Việt Nam cần mở rộng và đa dạng hóa quan hệ thương mại và đầu tư với nhiều quốc gia và khu vực khác nhau. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro từ biến động của nền kinh tế toàn cầu, tăng cường vị thế đàm phán của Việt Nam trên trường quốc tế và tránh phụ thuộc quá mức vào một số ít đối tác kinh tế. Việt Nam nên tham gia tích cực vào các hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương, trên cơ sở chiến lược cân bằng quan hệ kinh tế với các cường quốc, tránh bị lệ thuộc vào bất kỳ đối tác nào.

Ba là, đẩy mạnh hoàn thiện khung pháp lý về thị trường và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp, đặc biệt là các luật liên quan đến đầu tư, thương mại và sở hữu trí tuệ. Việc xây dựng luật pháp cần bảo đảm sự cân bằng giữa thu hút đầu tư nước ngoài và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trong nước, trong đó bao gồm tăng cường năng lực thực thi pháp luật và giải quyết tranh chấp quốc tế, như đầu tư đào tạo đội ngũ luật sư và thẩm phán có chuyên môn về luật quốc tế.

Bốn là, chú trọng công tác bảo vệ an ninh kinh tế. Việt Nam cần xây dựng cơ chế giám sát và kiểm soát đầu tư nước ngoài, đặc biệt là trong các ngành chiến lược như năng lượng, viễn thông và tài chính ngân hàng, đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Điều này đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng giữa việc thu hút vốn đầu tư và bảo vệ lợi ích quốc gia.

Năm là, tiếp tục duy trì ổn định chính trị và xã hội. Trong quá trình hội nhập, Việt Nam cần tăng cường sự đồng thuận xã hội về chủ trương hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế. Điều này đòi hỏi sự minh bạch trong quá trình hoạch định chính sách và tuyên truyền, giáo dục để người dân hiểu rõ về lợi ích và thách thức của hội nhập.

Tóm lại, việc thực thi chủ quyền quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế là một thách thức lớn, đòi hỏi sự nỗ lực và phối hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân Việt Nam. Do đó, Việt Nam cần tập trung vào tăng cường năng lực kinh tế trong nước, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực đàm phán, bảo vệ an ninh kinh tế, phát triển nguồn nhân lực và duy trì ổn định chính trị - xã hội nhằm tận dụng được lợi ích từ hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, và bảo vệ tốt nhất chủ quyền, lợi ích quốc gia trong tình hình hiện nay □

(1) Garner, A. Bryan (2021), *Black's Law Dictionary - Sixth Edition*. U.S.A.: West (Thomson Reuters)

(2) Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 1)*, Nxb Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, 2023

(3) Bao gồm: Tuyên bố về những nguyên tắc của pháp luật quốc tế điều chỉnh quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia được thông qua bằng ‘Nghị quyết 2625’ của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1970; Tuyên bố về chủ quyền vĩnh viễn của các quốc gia đối với tài nguyên thiên nhiên (Nghị quyết 1803/XVII của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1962); hai Công ước về nhân quyền của Liên hợp quốc năm 1966; Hiến chương về các quyền và nghĩa vụ kinh tế của các quốc gia (Nghị quyết 3281 của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1974)

(4) Quyền tự do lựa chọn hệ thống kinh tế trước đó cũng đã được đề cập ở nguyên tắc “không phân biệt đối xử do có sự khác nhau về hệ thống kinh tế - xã hội” (thông qua tại Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển lần thứ nhất - UNCTAD năm 1964; quyền này cũng đề cập tại Điều 1 Hiến chương về các quyền nghĩa vụ kinh tế của quốc gia) và là một nguyên tắc cơ bản của luật kinh tế quốc tế và dẫn đến một số quyền khác như quyền tự do trong việc lựa chọn mục tiêu và phương thức phát triển. Xem: Học viện Quan hệ quốc tế, *Luật Kinh tế quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.24

(5) Hiến chương về các nghĩa vụ kinh tế của các quốc gia

(6) Phương Trà, *Hội nhập kinh tế quốc tế: Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam trong triển khai các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/826698/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te--co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-cac-doanh-nghiep-viet-nam-trong-trien-khai-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-the-he-moi.aspx>

(7) PGS, TS. Đinh Thị Nga, TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế đối với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ở Việt Nam*, <https://tapchitaichinh.vn/anh-huong-cua-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-doi-voi-xay-dung-nen-kinh-te-doc-lap-tu-chu-o-viet-nam.html>

(8) Kim Ngọc và Nguyễn Thị Phương Thanh, *Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh cục diện kinh tế thế giới*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 7 (năm 2019)

(9) Trần Anh Tuấn, *Khái quát chung về hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay*, <https://moj.gov.vn/tttp/>

tintuc/Pages/thuong-mai-tai-chinh.aspx?ItemID=5

(10) Đoàn Văn Hà, *Đổi mới sáng tạo thúc đẩy nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 14 (năm 2023)

(11) Lê Quốc Lý và Lê Văn Cường, *Hội nhập kinh tế quốc tế và vấn đề việc làm ở Việt Nam*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 24 (năm 2008)

(12) Nguyễn Thường Lang, *Hiệu thực chất hội nhập để hội nhập thực chất*, <https://dangcong-san.vn/kinh-te/hieu-thuc-chat-hoi-nhap-de-hoi-nhap-thuc-chat-675130.html>

(13) Trần Thị Kim Vinh, *Thúc đẩy ngoại giao văn hóa trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển của đất nước*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825966/thuc-day-ngoai-giao-van-hoa-trong-tien-trinh-hoi-nhap-quoc-te-va-phat-trien-cua-dat-nuoc.aspx>

(14) Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Việt Nam và các tổ chức kinh tế quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.20

(15) Hồng Lam, *Hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới*, Tạp chí Cộng sản, số 11 (1998), tr.9

(16) và (24) Bộ Ngoại giao, *Vụ Hợp tác kinh tế đa phương, Việt Nam hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hóa: vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.460 và 220

(17) Nguyễn Anh Cường và Phạm Quốc Thành, *Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong đối ngoại của Đảng - từ đường lối tới hiện thực*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số (356), tháng 7/2020

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.64

(19) Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 27/11/2001 của Bộ Chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.72

(21), (22) và (23) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.29, 117-118 và 161-162

(25) Nguyễn Văn Dân, *Những vấn đề của toàn cầu hóa kinh tế*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr.539

(26) Phùng Đông, *Bài học về lựa chọn thời cơ của Cách mạng Tháng Mười Nga và vấn đề hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay*, [https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/24376/bai-hoc-ve-lua-chon-thoi-co-cua-cach-mang-thang-muoi-nga-va-van-%C4%91e-hoi-nhap-quoc-te-cua-viet-nam-hien-nay.aspx](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/24376/bai-hoc-ve-lua-chon-thoi-co-cua-cach-mang-thang-muoi-nga-va-van-de-hoi-nhap-quoc-te-cua-viet-nam-hien-nay.aspx)

(27) Nguyễn Viết Thảo, *Bảo vệ chủ quyền quốc gia và độc lập dân tộc trong thế giới toàn cầu hóa*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 01 (năm 2014)